

SỐ: 6197
Ngày: 29.8.2017

Số: 846/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 7 năm 2017

- PTC - CB
- Chi cục Kham
- VP Sở
- de Viên
- de Văn
g

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 56/TTr-STP ngày 28/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có Danh mục thủ tục hành chính tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm đăng tải công khai Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trực thuộc tổ chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

a) Tổ chức niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này tại trụ sở làm việc; Công khai địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử theo quy định.

b) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

Điều 3. Bưu điện tỉnh có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo lựa chọn của tổ chức, cá nhân.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

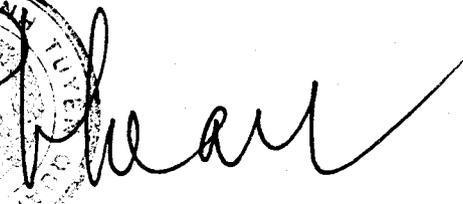
Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- VPCP - Cục KSTTHC (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5 (thực hiện);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Trưởng phòng TH&CB;
- Lưu: VT, NC (P.Hà).

CHỦ TỊCH




Phạm Minh Huấn

PHỤ LỤC I

Danh mục thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ban hành kèm theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC TƯ PHÁP (33 thủ tục)
A	Thủ tục hành chính liên thông (02 thủ tục)
1	Thủ tục Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
2	Thủ tục Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
B	Lĩnh vực Hộ tịch (12 thủ tục)
3	Thủ tục đăng ký khai sinh
4	Thủ tục đăng ký kết hôn
5	Thủ tục đăng ký khai tử
6	Thủ tục đăng ký giám hộ
7	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ
8	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch
9	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
10	Thủ tục đăng ký lại khai sinh
11	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
12	Thủ tục đăng ký lại kết hôn
13	Thủ tục đăng ký lại khai tử

STT	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính
14	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch
C	Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật (02thủ tục)
15	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật
16	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật
D	Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở (04 thủ tục)
17	Thủ tục bầu hòa giải viên
18	Thủ tục bầu tổ trưởng tổ hòa giải
19	Thủ tục thôi làm hòa giải viên
20	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên
Đ	Lĩnh vực Chứng thực (10 thủ tục)
21	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc
22	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
23	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
24	Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
25	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
26	Thủ tục Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
27	Thủ tục Chứng thực di chúc
28	Thủ tục Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
29	Thủ tục Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở

STT	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính
30	Thủ tục Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
E	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (02 THỦ TỤC)
31	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính
32	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu
F	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (01 THỦ TỤC)
33	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
II	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (03 thủ tục)
A	Lĩnh vực Đất đai (01 thủ tục)
34	Thủ tục Hòa giải tranh chấp đất đai
B	Lĩnh vực Môi trường (02 thủ tục)
35	Thủ tục Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết
36	Thủ tục Tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường
III	LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (22 thủ tục)
III.1	Thủ tục hành chính quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành (21 thủ tục)
	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU
	Đấu thầu, lựa chọn nhà thầu
37	Thủ tục Lựa chọn nhà thầu là cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể, tổ, nhóm thợ
38	Thủ tục Đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
39	Thủ tục Lựa chọn nhà thầu qua mạng

STT	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính
40	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
41	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn
42	Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu xây lắp
43	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa
44	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm đối với gói thầu dịch vụ tư vấn
45	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển đối với gói thầu xây lắp và mua sắm hàng hóa
46	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật
47	Thủ tục Thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu
48	Thủ tục Phê duyệt danh sách ngắn
49	Thủ tục Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu
50	Thủ tục Phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu
51	Thủ tục Làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu
52	Thủ tục Sửa đổi hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu
53	Thủ tục Làm rõ hồ sơ dự thầu
54	Thủ tục Mở thầu

STT	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính
55	Thủ tục Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn
56	Thủ tục Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu
57	Thủ tục Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu
III.2	Thủ tục hành chính quy định tại văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành (01 thủ tục)
58	Thủ tục xét duyệt, cho vay vốn xây dựng hầm Biogas
IV	LĨNH VỰC DÂN TỘC (01 thủ tục)
59	Thủ tục Phê duyệt đối tượng vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015
V	LĨNH VỰC THANH TRA (05 thủ tục)
60	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu
61	Thủ tục giải quyết tố cáo
62	Thủ tục xử lý đơn
63	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
64	Thủ tục thực hiện việc giải trình
VI	LĨNH VỰC NỘI VỤ (12 thủ tục)
A	Lĩnh vực Tôn giáo (07 thủ tục)
65	Thủ tục thông báo người đại diện hoặc Ban quản lý cơ sở tín ngưỡng
66	Thủ tục thông báo dự kiến hoạt động tín ngưỡng diễn ra vào năm sau tại cơ sở tín ngưỡng

STT	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính
67	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo
68	Thủ tục đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở
69	Thủ tục đăng ký người vào tu
70	Thủ tục thông báo về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo không phải xin cấp giấy phép xây dựng
71	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo trong phạm vi một xã
B	Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng (05 thủ tục)
72	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị
73	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề
74	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất
75	Thủ tục danh hiệu Gia đình văn hóa
76	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến
VII	LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (03 thủ tục)
	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng
77	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại
78	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại

STT	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính
79	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.
VIII	LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH (03 thủ tục)
A	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở (01 thủ tục)
80	Thủ tục Công nhận gia đình văn hóa
B	Lĩnh vực Thư viện (01 thủ tục)
81	Thủ tục Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản
C	Lĩnh vực Thể dục thể thao (01 thủ tục)
82	Thủ tục Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở
IX	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (18 thủ tục)
A	Lĩnh vực Người có công (02 thủ tục)
83	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ
84	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi
B	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (05 thủ tục)
85	Thủ tục Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
86	Thủ tục Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
87	Thủ tục Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở
88	Thủ tục Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng

STT	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính
89	Thủ tục Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2014-2015 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế
C	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (04 thủ tục)
90	Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình
91	Thủ tục Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng
92	Thủ tục Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng
93	Thủ tục Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng
D	Lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động (01 thủ tục)
94	Thủ tục Khai báo sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng
E	Lĩnh vực trẻ em (06 thủ tục)
95	Thủ tục Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
96	Thủ tục Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
97	Thủ tục Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
98	Thủ tục Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
99	Thủ tục Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
100	Thủ tục Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế

STT	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính
X	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (04 thủ tục)
A	Lĩnh vực Lâm nghiệp (03 thủ tục)
101	Thủ tục Đăng ký khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng trồng bằng vốn tự có khi chuyển sang trồng cao su của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư thôn.
102	Thủ tục Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên
103	Thủ tục Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức; cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân.
B	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (01 thủ tục)
104	Thủ tục Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật
XI	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (09 thủ tục)
105	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
106	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
107	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
108	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
109	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện

STT	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính
110	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
111	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác
112	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
113	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
XII	LĨNH VỰC GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (06 thủ tục)
114	Đăng ký hoạt động nhóm trẻ đối với những nơi mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp
115	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
116	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
117	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (<i>theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập</i>)
118	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
119	Thủ tục cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học

PHỤ LỤC II

Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã

(Ban hành kèm theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên Lĩnh vực/thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC TƯ PHÁP (09 thủ tục)
A	Lĩnh vực Hộ tịch (05 thủ tục)
1	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con
2	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con
3	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động
4	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động
5	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động
B	Lĩnh vực Chứng thực (01 thủ tục)
6	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)
C	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (02 thủ tục)
7	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường
8	Thủ tục chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính
D	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (01 thủ tục)
9	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước
II	LĨNH VỰC THANH TRA (03 thủ tục)
10	Thủ tục tiếp công dân
11	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập
12	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập